TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Hà Nội: Thành lập 233 điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025

14:59 18/06/2025

Để chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, TP. Hà Nội đã thành lập 233 điểm thi. Các điểm thi này được đặt tại các trường phổ thông có cơ sở vật chất tốt, đáp ứng các điều kiện an toàn.

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm nay sẽ diễn ra trong 2 ngày 26 và 27/6. Thí sinh sẽ làm thủ tục dự thi vào 14h ngày 25/6. Căn cứ thông tin trên phiếu báo thi, thí sinh tra cứu danh sách các điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn TP. Hà Nội, để đến làm thủ tục dự thi và dự thi đúng địa điểm, thời gian quy định.



Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 tại TP. Hà Nội sẽ diễn ra trong 2 ngày 26 và 27/6. Ảnh: Nguyễn Trường

Dưới đây là danh sách 233 điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn TP. Hà Nội:

DANH SÁCH ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025

STT	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Địa chỉ	Quận/ huyện	Số lượng thí sinh	Tổng số phòng	Số phòng thi	Số phòng chờ	Số phòng dự phòng
1	0101	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	Số 50 phố Nam Cao, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Quận Ba Đình	552	26	23	2	1
2	0102	THPT Phan Đình Phùng	Số 30, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Quận Ba Đình	604	28	25	2	1
3	0103	THPT Phạm Hồng Thái	Số 1 Phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Quận Ba Đình	552	24	23	0	1
4	0104	THCS Thành Công, quận Ba Đình	Khu C10, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Quận Ba Đình	720	31	30	0	1
5	0105	THCS Phan Chu Trinh, quận Ba Đình	Số 24 phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Quận Ba Đình	634	30	27	2	1
6	0201	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	Số 8 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm	529	25	22	2	1
7	0202	THCS Nguyễn Du, quận Hoàn Kiếm	Số 46 Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm	528	25	22	2	1
8	0203	THCS Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm	Số 2 Phố Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm	432	19	18	0	1
9	0204	THCS Trưng Vương, quận Hoàn Kiếm	Số 32 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm	552	24	23	0	1
10	0205	THCS Ngô Sĩ Liên, quận Hoàn Kiếm	Số 27-29 Hàm Long, Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm	Quận Hoàn Kiếm	432	19	18	0	1
11	0301	THPT Trần Nhân Tông	Số 15 Phố Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	504	24	21	2	1
12	0302	THCS Hà Huy Tập, quận Hai Bà Trưng	Số 19, Ngõ 204, Phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	505	24	21	2	1
13	0303	THCS Ngô Gia Tự, quận Hai Bà Trưng	Số 2 ngõ 300 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	360	16	15	0	1
14	0304	THCS Lương Yên, quận Hai Bà Trưng	Ngõ 63 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	432	19	18	0	1
15	0305	THCS Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng	C2-C6 Phố Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	480	21	20	0	1
16	0306	THCS Đoàn Kết, quận Hai Bà Trưng	Số 27 Phố Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	360	16	15	0	1
17	0307	THCS Trưng Nhị, quận Hai Bà Trưng	Số 30 Phố Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	360	16	15	0	1
18	0308	THCS Minh Khai, quận Hai Bà Trưng	Ngõ 84 Phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	384	17	16	0	1
19	0309	THCS Vân Hồ, quận Hai Bà Trưng	Số 193 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	480	21	20	0	1
20	0310	THCS Tô Hoàng, quận Hai Bà Trưng	Số 27 Đại Cồ Việt, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	360	16	15	0	1
21	0311	THCS Ngô Quyền, quận Hai Bà Trưng	Số 273 Ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	458	23	20	2	1
22	0401	THPT Quang Trung-Đống Đa	Số 178 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	657	30	27	2	1
23	0402	THPT Kim Liên	Số 1 Ngõ 4C Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	672	31	28	2	1
24	0403	THPT Đống Đa	Số 10 ngõ Quan Thổ 1 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	552	24	23	0	1
25	0404	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	Số 34 ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	480	21	20	0	1
26	0405	THCS Bế Văn Đàn, quận Đống Đa	Ngõ 181 - CT1 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	432	19	18	0	1
27	0406	THCS Đống Đa, quận Đống Đa	Số 28 phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	432	19	18	0	1
28	0407	THCS Phương Mai, quận Đống Đa	Số 18, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	384	17	16	0	1
29	0408	THCS Khương Thượng, quận Đống Đa	Số 10 Phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	480	21	20	0	1
30	0409	THCS Nguyễn Trường Tộ, quận Đống Đa	Số 28 ngõ 371 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	648	28	27	0	1
31	0410	THCS Thái Thịnh, quận Đống Đa	Số 131A Phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Quận Đống Đa	409	21	18	2	1
32	0501	THPT Tây Hồ	Số 41, phố Phú Thượng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	504	24	21	2	1
33	0502	THCS Chu Văn An, quận Tây Hồ	Số 17 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	600	28	25	2	1
34	0503	THCS Xuân La, quận Tây Hồ	Số 34 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	600	28	25	2	1
35	0504	THCS Nhật Tân, quận Tây Hồ	Số 474 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	480	21	20	0	1
36	0505	THCS Đông Thái, quận Tây Hồ	Số 149 Phố Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	435	20	19	0	1
37	0506	THPT chuyên Chu Văn An	Số 10 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Quận Tây Hồ	742	30	27	2	1
38	0601	THPT Cầu Giấy	Số 8, ngõ 118, đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	576	25	24	0	1
39	0602	THPT Yên Hòa	Số 251 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	528	23	22	0	1
40	0603	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Số 1, đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	819	37	34	2	1
41	0604	THCS&THPT Lương Thế Vinh	Số 35 phố Đình Núp, phường Trung Hòa, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	696	32	29	2	1
42	0605	THCS Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy	Số 14 phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	768	33	32	0	1
43	0606	THCS Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy	Số 11 đường Nguyễn Quốc Trị, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	528	23	22	0	1
44	0607	THCS Trương Công Giai, quận Cầu Giấy	Số 76, phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	552	24	23	0	1
45	0608	THCS Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Số 5 Nguyễn Xuân Linh phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	528	23	22	0	1

Hà Nội: Thành lập 233 điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025
https://thuonghieucongluan.com.vn/ha-noi-thanh-lap-233-diem-thi-tot-nghiep-trung-hoc-pho-thong-nam-2025-a267174.html

STT	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Địa chỉ	Quận/ huyện	Số lượng thí sinh	Tổng số phòng	Số phòng thi	Số phòng chờ	Số phòng dự phòng
46	0609	THCS Lê Quý Đôn, quận Cầu Giấy	Đường Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TPHà Nội	Quận Cầu Giấy	744	32	31	0	1
47	0610	THCS Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Số 186 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	624	27	26	0	1
48	0611	THCS Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Số 226 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	624	27	26	0	1
49	0612	THCS Mai Dịch, quận Cầu Giấy	Số 2 Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quận Cầu Giấy	566	27	24	2	1
50	0701	THPT Khương Đình	Ngách 29/78 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	768	35	32	2	1
51	0702	THPT Nhân Chính	Phố Nguy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	414	20	17	2	1
52	0703	THCS Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	Số 126, Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	648	30	27	2	1
53	0704	THCS Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân	Ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	552	26	23	2	1
54	0705	THCS Khương Đình, quận Thanh Xuân	Số 16 Phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	648	28	27	0	1
55	0706	THCS Nguyễn Lân, quận Thanh Xuân	Số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	456	20	19	0	1
56	0707	THCS Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Số 90 Nguyễn Tuân, phườngThanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Quận Thanh Xuân	624	27	26	0	1
57	0708	THCS Thanh Xuân quận Thanh Xuân	Ngõ 143 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	624	27	26	0	1
58	0709	THCS Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Số 17 Ngõ 134 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	576	25	24	0	1
59	0710	THCS Kim Giang, quận Thanh Xuân	Đường Hoàng Đạo Thành, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Quận Thanh Xuân	606	27	26	0	1
60	0801	THPT Trương Định	Số 204 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Quận Hoàng Mai	486	23	20	2	1

STT	Mã Điểm thi	Tên Điểm thi	Địa chỉ	Quận/ huyện	Số lượng thí sinh	Tổng số phòng	Số phòng thi	Số phòng chờ	Số phòng dự phòng
61	0802	THCS Đại Kim, quận Hoàng Mai	Số 280, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Quận Hoàng Mai	720	31	30	0	1
62	0803	THCS Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Ngõ 649 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Quận Hoàng Mai	720	31	30	0	1
63	0804	THCS Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai	Ngõ 126 - Phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Quận Hoàng Mai	648	28	27	0	1
64	0805	THCS Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Ngõ 2 Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	Quận Hoàng Mai	581	28	25	2	1
65	0901	THPT Nguyễn Gia Thiều	Số 27 ngõ 298, đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	432	21	18	2	1
66	0902	THPT Phúc Lợi	Tổ 4, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	581	27	24	2	1
67	0903	THCS Lê Quý Đôn, quận Long Biên	Số 85, Tổ 1, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	576	25	24	0	1
68	0904	THCS Ngọc Thụy, quận Long Biên	Ngách 268/58 đường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	576	25	24	0	1
69	0905	THCS Long Biên, quận Long Biên	Số 1 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	696	30	29	0	1
70	0906	THCS Sài Đồng, quận Long Biên	Số 11 ngõ 557 đường Nguyễn Văn Linh, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	720	31	30	0	1
71	0907	THCS Thạch Bàn, quận Long Biên	Số 193 phố Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	654	29	28	0	1
72	0908	THCS Lý Sơn, quận Long Biên	Ngõ 99 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội	Quận Long Biên	457	18	15	2	1
73	1001	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Võ Quý Huân, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	578	27	24	2	1
74	1002	THPT Xuân Đỉnh	Số 178, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	600	26	25	0	1
75	1003	THPT Thượng Cát	Đường Súng Khang, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	480	21	20	0	1
76	1004	THCS Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	Tổ dân phố Thượng 2, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	576	25	24	0	1
77	1005	THCS Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm	TDP Đông Ngạc 7, Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	576	25	24	0	1
78	1006	THCS Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	TDP Văn Trì, Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	576	25	24	0	1
79	1007	THCS Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Ngõ 332 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	571	27	24	2	1
80	1101	THPT Ngô Thì Nhậm	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Huyện Thanh Trì	528	25	22	2	1
81	1102	THCS Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	Thôn Việt Yên , xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì , TP Hà Nội	Huyện Thanh Trì	818	37	34	2	1
82	1103	THCS thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì	Khu đô thị Hồng Hà Ecocity, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Huyện Thanh Trì	816	37	34	2	1
83	1104	THCS Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Huyện Thanh Trì	624	27	26	0	1
84	1105	THCS Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Huyện Thanh Trì	615	27	26	0	1
85	1201	THPT Dương Xá	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	624	29	26	2	1
86	1202	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	Số 57 đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	624	29	26	2	1
87	1203	THCS Cao Bá Quát, huyện Gia Lâm	D16 KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	528	23	22	0	1
88	1204	THCS Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Thôn Cam, Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	576	25	24	0	1
89	1205	THCS Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	Số 25 Nguyễn Khiêm Ích Khu 31ha, Thị trấn Trâu quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	648	28	27	0	1
90	1206	THCS Bát Tràng, huyện Gia Lâm	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	432	19	18	0	1
91	1207	THCS Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	12/670 đường Hà Huy Tập, TT Yên viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	576	25	24	0	1
92	1208	THCS Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Huyện Gia Lâm	320	16	15	0	1
93	1301	THPT Bắc Thăng Long	Thôn Bầu, xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	576	27	24	2	1
94	1302	THPT Cổ Loa	Đường Đông Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	624	27	26	0	1
95	1303	THPT Vân Nội	Thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	506	24	21	2	1
96	1304	THPT Liên Hà	Thôn Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	576	25	24	0	1
97	1305	THCS Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Xóm Đường, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	552	24	23	0	1
98	1306	THCS Tiên Dương, huyện Đông Anh	Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	408	18	17	0	1
99	1307	THCS Bắc Hồng, huyện Đông Anh	Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	408	18	17	0	1
100	1308	THCS Cổ Loa, huyện Đông Anh	Xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	408	18	17	0	1
101	1309	THCS Kim Chung, huyện Đông Anh	Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	552	26	23	2	1
102	1310	THCS Liên Hà, huyện Đông Anh	Thôn Châu Phong, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	600	26	25	0	1
103	1311	THCS Thụy Lâm, huyện Đông Anh	Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	552	24	23	0	1
104	1312	THCS Ngô Quyền, huyện Đông Anh	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	528	23	22	0	1
105	1313	THCS Việt Hùng, huyện Đông Anh	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Huyện Đông Anh	417	21	18	2	1

106	1401	THPT Kim Anh	Thôn Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**576**	**25**	**24**	0	1
107	1402	THPT Minh Phú	Km9+500, quốc lộ 35, Xã Minh Phú, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**529**	**25**	**22**	2	1
108	1403	THCS Tiên Dược, huyện Sóc Sơn	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**481**	**23**	**20**	2	1
109	1404	THPT Trung Giã	Phố Ni, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**576**	**27**	**24**	2	1
110	1405	GDNN-GDTX huyện Sóc Sơn	Thôn Miếu Thờ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**576**	**25**	**24**	0	1
111	1406	THCS Xuân Giang, huyện Sóc Sơn	Thôn Xuân Tảo, Xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**408**	**18**	**17**	0	1
112	1407	THCS Minh Phú, huyện Sóc Sơn	Thôn Phù Hạ, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**575**	**25**	**24**	0	1
113	1408	THCS Nguyễn Du, huyện Sóc Sơn	Xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**360**	**16**	**15**	0	1
114	1409	THCS Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn	Phố Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**408**	**18**	**17**	0	1
115	1410	THCS Thị trấn, huyện Sóc Sơn	Tổ 3 - Đường Thân Nhân Trung , thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**360**	**16**	**15**	0	1
116	1411	THCS Trung Giã, huyện Sóc Sơn	Phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	**571**	**28**	**25**	2	1
117	1501	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Số 560B đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**576**	**25**	**24**	0	1
118	1502	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	Số 4 Phố Nhuệ Giang, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**528**	**23**	**22**	0	1
119	1503	THPT Quang Trung-Hà Đông	Ngõ 2 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**558**	**26**	**23**	2	1
120	1504	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	Số 157, phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**578**	**27**	**24**	2	1
121	1505	THCS Văn Yên, quận Hà Đông	Khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**720**	**31**	**30**	0	1
122	1506	THCS Văn Quán, quận Hà Đông	Số 6, phố Dương Lâm, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**696**	**32**	**29**	2	1
123	1507	THCS Mỗ Lao, quận Hà Đông	Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**528**	**23**	**22**	0	1
124	1508	THCS Trần Đăng Ninh, quận Hà Đông	Khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**720**	**31**	**30**	0	1
125	1509	THCS Phú La, quận Hà Đông	Phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Quận Hà Đông	**624**	**27**	**26**	0	1
126	1510	THCS Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Số 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**672**	**29**	**28**	0	1
127	1511	THCS Yên Nghĩa, quận Hà Đông	Tổ 8, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**561**	**27**	**24**	2	1
128	1512	THCS Hà Đông, quận Hà Đông	Lô IX, thửa 17 phố Hoàng Đôn Hòa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Quận Hà Đông	**693**	**28**	**25**	2	1
129	1601	THPT chuyên Sơn Tây	Số 57 đường Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Thị xã Sơn Tây	**720**	**33**	**30**	2	1
130	1602	THPT Tùng Thiện	Số 20 phố Tùng Thiện, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Thị xã Sơn Tây	**624**	**29**	**26**	2	1
131	1603	THPT Xuân Khanh	Số 175, đường Đá Bạc, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Thị xã Sơn Tây	**384**	**17**	**16**	0	1
132	1604	Hữu Nghị 80	Số 109 đường Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Thị xã Sơn Tây	**432**	**19**	**18**	0	1
133	1605	THCS Phùng Hưng, thị xã Sơn Tây	Đường Quang Trung, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	Thị xã Sơn Tây	**373**	**17**	**16**	0	1
134	1701	THPT Quảng Oai	Số 288 đường Quảng Oai, thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**624**	**29**	**26**	2	1
135	1702	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**601**	**28**	**25**	2	1
136	1703	THPT Ba Vì	Thôn 7, xã Ba Trại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**504**	**22**	**21**	0	1
137	1704	THPT Bất Bạt	Thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**480**	**23**	**20**	2	1
138	1705	THPT Minh Quang	Thôn Lật, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**408**	**18**	**17**	0	1
139	1706	THCS Ba Trại, huyện Ba Vì	Xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**408**	**18**	**17**	0	1
140	1707	THCS Tây Đằng, huyện Ba Vì	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**408**	**18**	**17**	0	1
141	1708	THCS Vạn Thắng, huyện Ba Vì	Thôn Quang Ngọc, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**600**	**28**	**25**	2	1
142	1709	THCS Vật Lại, huyện Ba Vì	Thôn Vật Lại 3, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Huyện Ba Vì	**344**	**18**	**15**	2	1
143	1801	THPT Ngọc Tảo	Thôn 8, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**817**	**37**	**34**	2	1
144	1802	THPT Phúc Thọ	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**744**	**34**	**31**	2	1
145	1803	THCS Long Xuyên, huyện Phúc Thọ	Xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**456**	**20**	**19**	0	1
146	1804	THCS Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ	Xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**408**	**18**	**17**	0	1
147	1805	THCS Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ	Cụm 7 Ngọc Tảo, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**384**	**17**	**16**	0	1
148	1806	THCS Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Huyện Phúc Thọ	**321**	**18**	**15**	2	1
149	1901	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	Thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**624**	**27**	**26**	0	1
150	1902	THPT Thạch Thất	Số 120 đường 420, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**552**	**26**	**23**	2	1
151	1903	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	Thôn Bình Xá, xã Quang Trung, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**624**	**29**	**26**	2	1
152	1904	THPT Bắc Lương Sơn	Thôn 2, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**432**	**19**	**18**	0	1
153	1905	THPT Minh Hà	Thôn 4, Xã Lam Sơn, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**432**	**19**	**18**	0	1
154	1906	THCS Thạch Thất, huyện Thạch Thất	Khu Đồng Cam, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**432**	**19**	**18**	0	1
155	1907	THCS Bình Yên, huyện Thạch Thất	Sen Trì, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**432**	**19**	**18**	0	1
156	1908	THCS Đại Đồng, huyện Thạch Thất	Thôn 5, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**432**	**19**	**18**	0	1
157	1909	THCS Đồng Trúc, huyện Thạch Thất	Thôn Đồng Trúc, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**456**	**20**	**19**	0	1
158	1910	THCS Hương Ngải, huyện Thạch Thất	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**408**	**18**	**17**	0	1
159	1911	THCS Bình Phú, huyện Thạch Thất	Thôn Thái Hoà, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	Huyện Thạch Thất	**424**	**19**	**18**	0	1
160	2001	THPT Quốc Oai	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Huyện Quốc Oai	**625**	**29**	**26**	2	1
161	2002	THPT Minh Khai	Thôn Đình Tũ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Huyện Quốc Oai	**576**	**27**	**24**	2	1
162	2003	THPT Phan Huy Chú-Quốc Oai	Thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Huyện Quốc Oai	**480**	**21**	**20**	0	1
163	2004	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	Thôn 12, Xã Cộng Hoà, Huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Huyện Quốc Oai	**480**	**21**	**20**	0	1
164	2005	GDNN-GDTX huyện Quốc Oai	Tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Huyện Quốc Oai	**432**	**19**	**18**	0	1
165	2006	THCS Sài Sơn, huyện Quốc Oai	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	Huyện Quốc Oai	**448**	**23**	**20**	2	1

166	2101	THPT Xuân Mai	Tổ 5 khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**816**	**37**	**34**	2	1
167	2102	THCS Thụy Hương, huyện Chương Mỹ	Thôn Tân Mỹ, Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**412**	**20**	**17**	2	1
168	2103	THPT Chương Mỹ B	Xã Hồng Phú, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**576**	**25**	**24**	0	1
169	2104	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**672**	**31**	**28**	2	1
170	2105	THPT Chương Mỹ A	Số 42, khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**600**	**28**	**25**	2	1
171	2106	THCS Bê Tông, huyện Chương Mỹ	Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**432**	**19**	**18**	0	1
172	2107	THCS Hữu Văn, huyện Chương Mỹ	Xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**408**	**18**	**17**	0	1
173	2108	THCS Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ	Thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**480**	**21**	**20**	0	1
174	2109	THCS Quảng Bị, huyện Chương Mỹ	Xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**384**	**17**	**16**	0	1
175	2110	THCS Tân Tiến, huyện Chương Mỹ	Xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	**371**	**19**	**16**	2	1
176	2201	THPT Đan Phượng	Số 19 phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**745**	**34**	**31**	2	1
177	2202	THCS Tân Hội, huyện Đan Phượng	Số 02, Phan Xích, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**648**	**28**	**27**	0	1
178	2203	THPT Thọ Xuân	Cụm 5, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**504**	**24**	**21**	2	1
179	2204	THCS Tân Lập, huyện Đan Phượng	Thôn Ngọc Kiệu, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**504**	**22**	**21**	0	1
180	2205	THCS Đan Phượng, huyện Đan Phượng	Số 3, Đường Đông Bắc, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**478**	**22**	**21**	0	1
181	2206	THPT Hồng Thái	Cụm 8, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội	Huyện Đan Phượng	**673**	**26**	**23**	2	1
182	2301	THPT Hoài Đức B	Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**576**	**27**	**24**	2	1
183	2302	THPT Hoài Đức C	Thôn Phương Bảng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**434**	**21**	**18**	2	1
184	2303	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	Đội 2, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**504**	**22**	**21**	0	1
185	2304	THCS An Khánh, huyện Hoài Đức	Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**600**	**28**	**25**	2	1
186	2305	THCS Dương Liễu, huyện Hoài Đức	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**432**	**19**	**18**	0	1
187	2306	THCS Nguyễn Văn Huyên, huyện Hoài Đức	Thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**528**	**23**	**22**	0	1
188	2307	THCS Yên Sở, huyện Hoài Đức	Thôn 2, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**360**	**16**	**15**	0	1
189	2308	THCS Song Phương, huyện Hoài Đức	Thôn 3, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Huyện Hoài Đức	**372**	**19**	**16**	2	1
190	2401	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	Km 16+500 quốc lộ 21B, xã Dân Hoà, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Huyện Thanh Oai	**600**	**28**	**25**	2	1
191	2402	THPT Thanh Oai A	Thôn Văn Quán, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Huyện Thanh Oai	**576**	**27**	**24**	2	1
192	2403	THCS Cao Viên, huyện Thanh Oai	Thôn Trung, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Huyện Thanh Oai	**552**	**26**	**23**	2	1
193	2404	THCS Nguyễn Trực - TT. Kim Bài, huyện Thanh Oai	21B Kim Bài, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Huyện Thanh Oai	**456**	**20**	**19**	0	1
194	2405	THCS Bình Minh, huyện Thanh Oai	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Huyện Thanh Oai	**458**	**23**	**20**	2	1
195	2501	THPT Mỹ Đức A	Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**480**	**23**	**20**	2	1
196	2502	THCS Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	Thôn Ấng Hạ xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**408**	**20**	**17**	2	1
197	2503	TH&THCS Mỹ Đức, huyện Mỹ Đức	Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**480**	**23**	**20**	2	1
198	2504	THCS Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**480**	**21**	**20**	0	1
199	2505	THCS Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức	Thôn Vải, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**576**	**25**	**24**	0	1
200	2506	THCS Đại Hưng, huyện Mỹ Đức	Xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	**367**	**19**	**16**	2	1
201	2601	THPT Ứng Hòa B	Thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	**648**	**30**	**27**	2	1
202	2602	THPT Lưu Hoàng	Xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	**528**	**23**	**22**	0	1
203	2603	THCS Quảng Phú Cầu, huyện Ứng hòa	Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	**456**	**20**	**19**	0	1
204	2604	THCS Phương Tú, huyện Ứng hòa	Thôn Động Phi, Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	**360**	**16**	**15**	0	1
205	2605	THCS Nguyễn Thượng Hiền, huyện Ứng hòa	Trung tâm thương mại, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	**423**	**19**	**18**	0	1
206	2701	THPT Thường Tín	Xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**528**	**25**	**22**	2	1
207	2702	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**385**	**19**	**16**	2	1
208	2703	THPT Lý Tử Tấn	Thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**384**	**17**	**16**	0	1
209	2704	THCS Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**360**	**16**	**15**	0	1
210	2705	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	Thôn Thượng Đình, Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**432**	**19**	**18**	0	1
211	2706	THCS Nguyễn Trãi A, huyện Thường Tín	Số 195 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**360**	**16**	**15**	0	1
212	2707	THCS Văn Tự, huyện Thường Tín	Xã Văn Tự, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**360**	**16**	**15**	0	1
213	2708	THPT Vân Tảo	Số 34 Vân Hòa, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, TP Hà Nội	Huyện Thường Tín	**473**	**21**	**20**	0	1
214	2801	THPT Phú Xuyên B	Thôn Tri Thủy, xã Tri Thuỷ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	**624**	**29**	**26**	2	1
215	2802	THPT Đồng Quan	Thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	**576**	**25**	**24**	0	1
216	2803	THPT Tân Dân	Thôn Đại Nghiệp, xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	**456**	**20**	**19**	0	1
217	2804	THCS Trần Phú, huyện Phú Xuyên	Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	**624**	**27**	**26**	0	1
218	2805	THCS Minh Tân, huyện Phú Xuyên	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	**418**	**19**	**18**	0	1
219	2901	THPT Mê Linh	Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Huyện Mê Linh	**673**	**31**	**28**	2	1
220	2902	THPT Tiến Thịnh	Thôn Chu Trần, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Huyện Mê Linh	**432**	**19**	**18**	0	1
221	2903	THPT Yên Lãng	Thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Huyện Mê Linh	**408**	**20**	**17**	2	1
222	2904	THPT Quang Minh	Tổ 2, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Huyện Mê Linh	**504**	**22**	**21**	0	1
223	2905	THCS Tiền Phong, huyện Mê Linh	Phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Huyện Mê Linh	**648**	**28**	**27**	0	1
224	2906	THPT Tự Lập	Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Hà Nội	Huyện Mê Linh	**459**	**23**	**20**	2	1
225	3001	THPT Mỹ Đình	Số 89, Đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**675**	**31**	**28**	2	1

226	3002	THPT Xuân Phương	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**672**	**29**	**28**	0	1
227	3003	THPT Trung Văn	Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**456**	**20**	**19**	0	1
228	3004	THCS Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Số 6, ngõ Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**552**	**24**	**23**	0	1
229	3005	THCS Nam Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm	Số 26 phố Thị Cấm, khu đô thị mới phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**552**	**24**	**23**	0	1
230	3006	THCS Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**624**	**27**	**26**	0	1
231	3007	THCS Nguyễn Quý Đức, quận Nam Từ Liêm	Ngõ 8 đường Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**432**	**19**	**18**	0	1
232	3008	THCS Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Số 02 phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**624**	**27**	**26**	0	1
233	3009	THCS Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Đường Nguyễn Văn Giáp, Tổ 4 Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Quận Nam Từ Liêm	**387**	**20**	**17**	2	1

Tuấn Ngọc *(t/h)*